

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2023/HS-ST**

Ngày: 26-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Cẩm Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Trung Tài**;

2. Ông **Trần Hữu Thiện**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ba Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

VÕ HỒNG N, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; con ông Võ Văn T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định số: 25/QĐ-TA ngày 14-01-2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chấp hành xong ngày 20-5-2021, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29-12-2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trương Thị Kim L, sinh năm 1991.

Cư trú tại: Ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 29-12-2022, Võ Hồng N một mình đến nhà anh Đoàn Hoài L2, sinh năm 1990, ngụ ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh để hỏi mượn tiền nhưng không có anh L2 ở nhà. Lúc này, N phát hiện chị Trương Thị Kim L là vợ của anh L2 ở nhà một mình đang sử dụng điện thoại di động hiệu Redmi, trong nhà có một chiếc xe máy nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. N giả vờ điện thoại cho anh L2 hỏi mượn xe và thông báo với chị L anh L2 đã đồng ý cho mượn. Do nghi ngờ nên chị L ra trước nhà điện thoại cho anh L2 xác nhận, khi đi, chị L hoảng sợ nên vấp ngã, nhân lúc này N xông vào dùng chân đè lên người chị L, dùng tay trái bóp cổ chị L, tay phải lấy từ tay của chị L 01 điện thoại di động rồi bỏ chạy ra phía sau vườn măng cầu. Chị L tri hô “Cướp”, anh L2 phía sau vườn măng cầu nghe thấy nên chạy đến ứng cứu, không chế N giao cho Công an xã S xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 30-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu, kết luận: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi, mua tháng 3-2021, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 29-12-2022 có giá trị là: 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

Qua xác minh tài sản, bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ Đã giao trả cho chị Trương Thị Kim L 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi, mua tháng 3-2021, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ của bị cáo 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu bạc, số IMEI: 351556091522769; số IMEI: 351557091522767 đã qua sử dụng.

- Về Trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị Kim L từ chối giám định thương tích, đã nhận lại điện thoại di động, không yêu cầu bị cáo N bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKSDMC ngày 28-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Võ Hồng N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hồng N 03 năm đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu bạc, số IMEI: 351556091522769; số IMEI: 351557091522767 đã qua sử dụng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sớm trở về báo hiếu cha mẹ, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 10 giờ, ngày 29-12-2022, tại nhà của chị Trương Thị Kim L ngụ ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Võ Hồng N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã dùng vũ lực tấn công, khống chế làm chị L mất khả năng chống cự, cướp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng

trị giá 2.300.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền sự về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bản tính lười lao động, vì mục đích tiêu xài cá nhân nên cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị Kim L bị thương tích nhẹ, từ chối giám định, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu bạc, số IMEI: 351556091522769; số IMEI: 351557091522767 đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Từ những nhận định trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Hồng N phạm tội “Cướp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Hồng N 03 (ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-12-2022.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Trương Thị Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu bạc, số IMEI: 351556091522769; số IMEI: 351557091522767 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hiện nay, Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đang quản lý vật chứng trên.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

5. Bị cáo có mặt tại toà được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Cẩm Hà